

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án Khu dân cư nông thôn mới Cuối Hạ tại xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013; Luật Đấu thầu năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất; Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư nông thôn mới Cuối Hạ tại xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 47/TTr-SKHĐT ngày 21 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án Khu dân cư nông thôn mới Cuối Hạ tại xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện công bố danh mục dự án, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm đối với nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời gian 30 ngày kể từ ngày danh mục dự án được đăng tải thành công.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Đ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Chương

Phụ lục 01

YÊU CẦU SƠ BỘ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỔ SỬ DỤNG ĐẤT

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. THÔNG TIN DỰ ÁN

Căn cứ nội dung theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, thông tin về dự án, bao gồm:

- Mục tiêu đầu tư của dự án: Đầu tư xây dựng khu dân cư nông thôn mới tạo dựng không gian xây dựng các khu vực phát triển đô thị mới, tạo quỹ đất tái định cư và giao đất ở mới cho các hộ dân có đất bị thu hồi trên địa bàn xã Cuối Hạ, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, tạo môi trường sống mới tốt hơn cho nhân dân trong khu vực thực hiện dự án; Góp phần xây dựng xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi trở thành điểm thu hút khách trong vùng thủ đô và các địa phương đến nghỉ dưỡng, giải trí và du lịch với hệ thống các công trình dịch vụ hoàn chỉnh, thông qua kết nối với hệ thống đường bộ đến các khu vực chức năng khác được quy hoạch trong vùng; Góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương thông qua các hoạt động thương mại, dịch vụ.

- Quy mô đầu tư của dự án: Quy mô dân số 4.000 người.

- Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án: 2.215.000.000.000 đồng.

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 183.000.000.000 đồng.

- Tóm tắt các yêu cầu cơ bản của dự án:

+ Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật (*giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cây xanh, mặt nước, bãi đỗ xe,...*), công trình văn hóa và đất quốc phòng, đất ở tái định cư: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Nhà đầu tư bàn giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý và sử dụng sau khi hoàn thành đầu tư.

+ Đối với công trình dịch vụ, công trình giáo dục và nhà máy nước sạch (*nằm trong đất hạ tầng kỹ thuật*): Nhà nước cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất, sử dụng đất có thời hạn; Nhà đầu tư hoàn thiện thi công xây dựng và đưa các hạng mục vào khai thác, kinh doanh đảm bảo theo quy định hiện hành.

+ Đối với công trình nhà ở thương mại: Nhà đầu tư hoàn thành đầu tư xây dựng công trình theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt; xây thô hoàn thiện mặt ngoài đối với công trình nhà ở thấp tầng và xây dựng, lắp đặt thiết bị hoàn chỉnh đối với công trình nhà ở cao tầng. Sau khi hoàn thành công trình nhà ở thương mại, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng nhà ở, đất ở cho khách hàng và thực hiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản, đất đai.

- Thời hạn, tiến độ đầu tư: Thời hạn hoạt động dự án là 50 năm kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Thời hạn sử dụng

đất thương mại dịch vụ, đất ở, đất giáo dục và các loại đất khác của dự án được xác định theo quy định pháp luật về đất đai. Tiến độ thực hiện dự án từ Quý II năm 2024 đến hết Quý II năm 2029.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Diện tích khu đất: khoảng 531.582 m² (khoảng 53,16 ha).

- Mục đích sử dụng đất: Đất thương mại - dịch vụ, đất ở, đất công trình văn hóa, đất quốc phòng, đất giáo dục, đất cây xanh, đất hạ tầng kỹ thuật, đất đường giao thông, bãi đỗ xe.

- Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: Đất thương mại - dịch vụ (khoảng 15.348,1 m²), đất nhà ở (khoảng 200.525,8 m²), đất công trình văn hóa (khoảng 1.200,0 m²), đất quốc phòng (đất xây dựng trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự, khoảng 4.772,9 m²), đất giáo dục (khoảng 17.169,1 m²), đất cây xanh công cộng (khoảng 111.804,0 m²), đất hạ tầng kỹ thuật (khoảng 14.717,3 m²), đất cây xanh cách ly (khoảng 6.886,6 m²) và đất đường giao thông, bãi đỗ xe (khoảng 159.157,9 m²).

- Hiện trạng khu đất: Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối; Đất giao thông; Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; Đất sinh hoạt cộng đồng; Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao; Đất thủy lợi; Đất ở tại nông thôn; Đất trồng cây lâu năm; Đất bằng trồng cây hàng năm khác; Đất bằng chưa sử dụng; Đất chuyên trồng lúa nước; Đất trồng lúa nước còn lại; Đất nuôi trồng thủy sản; Đất để xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo do các hộ gia đình, cá nhân và Ủy ban nhân dân xã Cuối Hạ quản lý, sử dụng.

- Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: 30 ngày kể từ thời điểm đăng tải thành công yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án trên Hệ thống Mạng đấu thầu quốc gia.

B. CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Các nội dung và tài liệu chứng minh, làm rõ tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp/chứng nhận; hạch toán tài chính độc lập; thực hiện dự án độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Luật Đấu thầu và Điều 2 Nghị định 25/2020/NĐ-CP; đã đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (đối với nhà đầu tư trong nước); không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật; hiện không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai trước thời điểm công bố danh mục dự án đầu tư (có văn bản xác nhận của Cơ quan quản lý nhà nước đất đai có thẩm quyền). Các tài liệu của nhà đầu tư phải được người đại diện hợp pháp theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty ký.

- Nhà đầu tư phải cam kết:

+ Nếu trúng thầu (đối với trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư khi có 02 Nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ năng lực), sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt, nhà đầu tư sẽ nộp ngân sách nhà nước bằng tiền giá trị (M_3) và tối thiểu 1/3 giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (M_2), phần còn lại sẽ được nộp theo tiến độ thỏa thuận tại hợp đồng, không tính lãi vay đối với chi phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

+ Trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, thì sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt, nhà đầu tư phải chuyển tối thiểu 1/3 giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho cơ quan bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định để thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phần còn lại sẽ được nộp theo tiến độ tại phương án bồi thường giải phóng mặt bằng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

+ Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của dự án có thời gian ngắn nhất.

2. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

2.1. Yêu cầu sơ bộ về năng lực tài chính

Nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án phải đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực tài chính như sau:

- Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp¹ là 332.250.000.000 đồng (*trương đương 15% tổng vốn đầu tư đăng ký của dự án*).

- Trường hợp liên danh, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh. Đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu. Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%.

¹ Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư trong báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có). Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng dự án, nhà đầu tư có trách nhiệm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phương án đảm bảo huy động đủ vốn chủ sở hữu và các tài liệu chứng minh đảm bảo đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu theo quy định tại hợp đồng dự án.

Nhà đầu tư phải kê khai thông tin, cung cấp các tài liệu về năng lực tài chính theo Mẫu số 02 Chương II - Biểu mẫu.

- Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn đang thực hiện; trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu và bị loại.

(Nhà đầu tư kê khai Thông tin nhà đầu tư và đối tác cùng thực hiện theo Mẫu số 01; Năng lực tài chính theo Mẫu số 02)

2.2. Yêu cầu sơ bộ về năng lực kinh nghiệm²

Số lượng tối thiểu các dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu: 01 dự án loại 1, hoặc 02 dự án loại 2, hoặc 02 dự án loại 3, hoặc 01 dự án loại 2 và 01 dự án loại 3. Cách xác định dự án như sau³:

(i) Loại 1: Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở (*trừ nhà ở riêng lẻ*); trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ mà nhà đầu tư tham gia với vai trò nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (*05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu*) và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Có tổng mức đầu tư tối thiểu⁴ là 1.107.500.000.000 đồng (*bằng 50% tổng vốn đầu tư của dự án đang xét*).

- Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu là 166.125.000.000 đồng (*bằng 50% yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét*).

(ii) Loại 2: Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở (*trừ nhà ở riêng lẻ*); trụ

² Kinh nghiệm của nhà đầu tư:

(i) Các dự án, gói thầu nhà đầu tư thực hiện phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết mới được xem xét, đánh giá.

(ii) Đối với các dự án có quy mô đầu tư lớn, không có nhà đầu tư có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự, bên mời thầu căn cứ dữ liệu về các dự án đã thực hiện, khả năng phân kỳ đầu tư của dự án đang xét để xác định yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư. Trong trường hợp này, yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư có thể được chỉnh sửa theo hướng thấp hơn so với hướng dẫn nhưng phải bảo đảm phù hợp với thực tế cũng như yêu cầu thực hiện dự án. Trong quá trình xem xét, đánh giá, phải bảo đảm nhà đầu tư có đầy đủ năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật để thực hiện dự án. Yêu cầu thực hiện dự án trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng phải bảo đảm quy định đầy đủ trách nhiệm của nhà đầu tư và biện pháp xử lý (xử phạt, đền bù thiệt hại, xử lý trong giai đoạn tiếp theo) trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện dự án không đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng. Cơ quan có thẩm quyền có thể quy định giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% tổng mức đầu tư của dự án.

(iii) Hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn: Dự án, gói thầu đã được nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoặc đang trong giai đoạn vận hành hoặc đã kết thúc theo quy định.

³ Nhà đầu tư cung cấp kinh nghiệm của mình theo Mẫu số 03 tại Phụ lục 02. Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện một dự án tương tự một lần duy nhất. Trường hợp sử dụng đối tác, phải có thỏa thuận hợp tác được ký kết giữa nhà đầu tư đứng đầu liên danh và đối tác.

Cách thức quy đổi các dự án (trong trường hợp sử dụng hỗn hợp dự án thuộc nhiều loại khác nhau): Quy định 01 dự án thuộc loại 2 bằng 0,5 dự án thuộc loại 1; 01 dự án thuộc loại 3 bằng 0,5 dự án thuộc loại 1. Trong đó, cách thức làm tròn số trong trường hợp số lượng dự án được quy đổi là số lẻ như sau:

- Đối với số lẻ thấp hơn 0,5 dự án làm tròn xuống là 0.

- Đối với số lẻ lớn hơn hoặc bằng 1,5; 2,5.... dự án trở lên làm tròn lên là 2; 3... dự án.

⁴ Đối với những dự án chưa xác định rõ giá trị tổng mức đầu tư trong các văn bản phê duyệt, hợp đồng dự án, nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh để xác định giá trị này.

sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (*05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu*) và có giá trị tối thiểu bằng 711.200.000.000 đồng (*bằng 35% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét*).

(iii) Loại 3: Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở (*trừ nhà ở riêng lẻ*); trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ mà đối tác tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (*05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu*) và có giá trị tối thiểu bằng 711.200.000.000 đồng (*bằng 35% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét*).

Kinh nghiệm thực hiện dự án của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện. Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện một dự án tương tự một lần duy nhất. Trường hợp sử dụng đối tác, phải có thỏa thuận hợp tác được ký kết giữa nhà đầu tư đứng đầu liên danh và đối tác. Đối với những dự án chưa xác định rõ giá trị tổng mức đầu tư trong các văn bản phê duyệt, hợp đồng dự án, nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh để xác định giá trị này.

(Nhà đầu tư kê khai năng lực kinh nghiệm theo Mẫu số 03)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH./.

Phụ lục 02 - BIỂU MẪU

1. Mẫu số 01: Thông tin về nhà đầu tư và các đối tác cùng thực hiện
2. Mẫu số 02: Năng lực tài chính của nhà đầu tư
3. Mẫu số 03: Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự
4. Mẫu số 04: Thỏa thuận liên danh

MẪU SỐ 01
THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN

I. Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh⁵

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
3. Năm thành lập:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại/fax:
 - Địa chỉ e-mail:
6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư [*Nhà đầu tư đính kèm sơ đồ lên Hệ thống*]

II. Thông tin về các đối tác cùng thực hiện

| TT | Tên đối tác ⁶ | Quốc gia nơi đăng ký hoạt động | Vai trò tham gia ⁷ | Người đại diện theo pháp luật | Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác ⁸ |
|----|--------------------------|--------------------------------------|---|-------------------------------------|---|
| 1 | <i>Công ty 1</i> | | <i>[Tổ chức cung cấp tài chính]</i> | | |
| 2 | <i>Công ty 2</i> | | <i>[Nhà thầu xây dựng]</i> | | |
| 3 | <i>Công ty 3</i> | | <i>[Nhà thầu vận hành/ Quản lý]</i> | | |
| | | | | | |

⁵Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp.

⁶ Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án.

⁷ Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.

⁸ Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, kèm theo bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

MẪU SỐ 02
NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ⁹

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:

2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh¹⁰:

a) Tóm tắt các số liệu về tài chính¹¹:

| STT | Nội dung | Giá trị |
|-----------|--|---------|
| I | Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án | |
| II | Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư | |
| 1 | Tổng vốn chủ sở hữu | |
| 2 | Chi phí liên quan đến kiện tụng (nếu có) | |
| 3 | Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện ¹² (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện) và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có) | |
| 4 | Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định | |

b) Tài liệu đính kèm¹³

- Báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có).

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện

⁹ Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

¹⁰ Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn đang thực hiện. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu và bị loại.

¹¹ Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu bổ sung các thông tin phù hợp.

¹² Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

¹³ Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;...).

chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác trong trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có).

MẪU SỐ 03
KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯỞNG TỰ¹⁴

[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo yêu cầu của bên mời thầu]

1. Dự án số 01: _____ *[ghi tên dự án]*

| | |
|--|---|
| Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án | |
| 1 | Số hợp đồng: _____ Ngày ký: _____ |
| 2 | Tên dự án/gói thầu: |
| 3 | Lĩnh vực đầu tư của dự án |
| 4 | Tham gia dự án với vai trò: <input type="checkbox"/> Nhà đầu tư độc lập <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh <input type="checkbox"/> Nhà thầu chính xây lắp |
| 5 | Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email: |
| 6 | Thông tin chi tiết |
| 6.1 | Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà đầu tư |
| | Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án ¹⁵ : <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn xây dựng, đã nghiệm thu hạng mục công trình <input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu công trình <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn vận hành <input type="checkbox"/> Đã kết thúc |
| | Tổng mức đầu tư (vốn đầu tư): |

¹⁴ Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế có thể điều chỉnh, bổ sung yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này để phù hợp với yêu cầu sơ bộ về kinh nghiệm của nhà đầu tư.

¹⁵ Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao công chứng hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu)...

| | |
|-----|---|
| | Tỷ lệ góp vốn (trường hợp nhà đầu tư là liên danh): |
| | Vốn chủ sở hữu đã được huy động: |
| | Mô tả ngắn gọn về điểm tương đồng của dự án đã thực hiện này với dự án đang lựa chọn nhà đầu tư: |
| | - Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ |
| | - Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ |
| | Lịch sử tranh chấp, kiện tụng: |
| | Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành: |
| 6.2 | Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà thầu chính |
| | Phạm vi công việc tham gia thực hiện: |
| | Giá trị phần công việc tham gia thực hiện: |
| | Tiến độ, chất lượng thực hiện: |
| | Lịch sử tranh chấp, kiện tụng: |
| | Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật: |

2. Dự án số 02: _____ [ghi tên dự án]

...

MẪU SỐ 04
THỎA THUẬN LIÊN DANH

Ngày: ____ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Căn cứ ____ [*Ghi căn cứ pháp lý*]

Căn cứ ____ [*Ghi căn cứ pháp lý*]

Căn cứ E-TBMQT dự án: ____ [*Hệ thống tự động trích xuất*] với số E-TBMQT: ____ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh thứ nhất: ____ [*Hệ thống tự động trích xuất tên từng thành viên liên danh*]

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:
- Mã số thuế: [*Hệ thống tự động trích xuất*]
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:

Tên thành viên liên danh thứ hai: ____ [*Hệ thống tự động trích xuất tên từng thành viên liên danh*]

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:
- Mã số thuế: [*Hệ thống tự động trích xuất*]
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:

.....

Tên thành viên liên danh thứ năm: ____ [*Hệ thống tự động trích xuất tên từng thành viên liên danh*]

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:
- Mã số thuế: [*Hệ thống tự động trích xuất*]

- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia lựa chọn nhà đầu tư dự án _____ [*Hệ thống tự động trích xuất tên dự án*].
2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến dự án là: _____ [*ghi tên của liên danh*].

Địa chỉ giao dịch của Liên danh:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người đại diện của Liên danh:

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà đầu tư khác để tham gia lựa chọn nhà đầu tư dự án.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện các công việc trong quá trình mời quan tâm dự án _____ [*Hệ thống tự động trích xuất tên của dự án*] như sau:

1. Các bên nhất trí thỏa thuận cho _____ [*ghi tên một thành viên*] là thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh để thực hiện các công việc sau:

- Sử dụng tài khoản, chứng thư số để nộp E-HSĐKTHDA cho cả liên danh.

[Thành viên đứng đầu liên danh có thể đại diện cho liên danh để thực hiện một hoặc một số công việc sau:

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia sơ tuyển, đề nghị làm rõ E-YCSBNLKN và giải trình, làm rõ E-HSĐKTHDA;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế, kể cả văn bản đề nghị làm rõ E-YCSBNLKN và giải trình, làm rõ E-HSĐKTHDA.

- Ký các văn bản kiến nghị trong lựa chọn nhà đầu tư (nếu có);

- Các công việc khác, trừ việc ký kết hợp đồng (ghi rõ nội dung các công việc, nếu có)].

2. Vai trò, trách nhiệm của các thành viên liên danh⁽¹⁾:

| TT | Tên thành viên | Vai trò tham gia <i>[Ghi phần công việc mà thành viên đảm nhận (thu xếp tài chính, xây dựng, quản lý, vận hành,..)]</i> | Vốn chủ sở hữu | |
|------|--|--|----------------|------------------------|
| | | | Giá trị | Tỉ lệ % |
| 1 | Thành viên 1 <i>[Đứng đầu liên danh]</i> | | | <i>[tối thiểu 30%]</i> |
| 2 | Thành viên 2 | | | <i>[tối thiểu 15%]</i> |
| 3 | Thành viên 3 | | | <i>[tối thiểu 15%]</i> |
| | | | | |
| | Tổng | | | 100% |

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên thỏa thuận cùng chấm dứt;
- Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh, được bên mời thầu chấp thuận thì các bên phải thành lập thỏa thuận liên danh mới;
- Liên danh không đáp ứng E-YCSBNLKN;
- Chấm dứt việc công bố danh mục dự án;

Thỏa thuận liên danh này được lập trên cơ sở sự chấp thuận của tất cả các thành viên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[xác nhận, chữ ký số]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[xác nhận, chữ ký số]

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư phải liệt kê vai trò tham gia và tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của từng thành viên liên danh.